

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 05 ngày 27 tháng 04 năm 2017)

Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: 0228 3849 586

Email: natexco.nd@gmail.com

Website: natexco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Miêng**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Số điện thoại: **0228 3849 586**

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.	4
2.Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3.Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	7
4.Danh sách Cổ đông.....	11
5.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	12
6.Hoạt động sản xuất kinh doanh	15
7.Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	19
8.Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9.Chính sách đối với người lao động.....	21
10.Chính sách cổ tức	23
11.Tình hình tài chính.....	23
12.Tài sản.	32
13.Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	34
14.Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch.....	36
15.Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
16.Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	37
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1.Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.	38
2.Ban kiểm soát.	43
3.Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.	46
4.Kế toán trưởng.....	49
5.Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	50
III. PHỤ LỤC.....	51

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DMNĐ	Dệt May Nam Định
NĐ	Nam Định
UV	Ủy viên
CTCP	Công ty cổ phần

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
- Tên công ty bằng tiếng Anh : Nam Dinh Textile Garment Joint Stock Corporation
- Tên viết tắt : NATEXCO
- Trụ sở chính : Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Website : natexco.com.vn
- Vốn điều lệ : 136.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 136.000.000.000 đồng
- Điện thoại : 0228 3849 586
- Fax : 0228 3849 750
- Logo :



- Người đại diện theo Pháp luật : Ông **Nguyễn Văn Miêng** – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ngày 26/10/2015 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 6727/UBCK-QLPH
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 05 ngày 27 tháng 04 năm 2017 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất sợi các loại, chỉ các loại;	1311 (Chính)
2	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô con, ô tô tải, ô tô chở khách	7710
3	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Ống giấy, bao bì và các sản phẩm từ giấy, bìa;	1702
4	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt	9312

	động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Dịch vụ cho thuê ki ốt, văn phòng,nhà xưởng, ga ra ô tô.	6810
8	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Khám chữa bệnh cho công nhân viên của Công ty theo bảo hiểm xã hội.	8620
9	Sản xuất vải dệt thoi	1312
10	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
11	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết : In, nhuộm màu, giặt, hồ, chống thấm, phòng co.	1313
12	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết : Sản xuất quần áo các loại	1322
13	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất khăn bông , các sản phẩm dệt, may khác	1329
14	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán vải các loại , các sản phẩm dệt may.	4641
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Mua bán sợi, sợi, bông, khăn, hóa chất, thuốc nhuộm, bột hồ, phụ tùng máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may.	4669
16	Bán buôn tổng hợp Chi tiết : Mua bán các sản phẩm ngành sợi, dệt, may.	4690
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, ký túc xá công nhân..	5510
19	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết : Dịch vụ cơm ca công nhân,	5629
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết : Cho thuê máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may và xây dựng.	7730
21	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết : Dạy nghề : sợi, dệt, nhuộm, may (ngắn hạn)	8532
22	Xây dựng nhà các loại	4100
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NDT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 13.600.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế giao dịch: Không
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/06/2018, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định tiền thân là nhà máy Sợi Nam Định do một người Pháp thành lập năm 1889. Đến năm 1954 được nhà nước tiếp quản và tổ chức lại sản xuất gọi tên là Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định.

- Tháng 06/1995, Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định được đổi tên thành Công ty Dệt Nam Định theo Quyết định số 831/CNn- TCLĐ ngày 14/06/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, tháng 7/2005 được đổi tên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định, là doanh nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam (VINATEX), nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

- Tháng 07/2005, Công ty Dệt Nam Định được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định theo Quyết định số 185/2005/QĐ-TTg ngày 21/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Ngày 13/02/2007 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 547/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Dệt Nam Định thành Công ty cổ phần, hoạt động theo luật doanh nghiệp.

- Ngày 25/12/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định với số vốn điều lệ là 136.000.000.000 đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là: sản xuất, gia công, mua bán: vải, sợi, sợi len, chỉ khâu, chần, khăn bông, quần áo.

- Giai đoạn 2015 - nay: Tổng công ty đã thực hiện kế hoạch di dời nhà máy, đưa vào hoạt động mới tổ hợp nhà máy mới tại khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần ngày 25/12/2007 với số vốn điều lệ ban đầu là 136.000.000.000 đồng cho đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định chưa tăng vốn lần nào.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

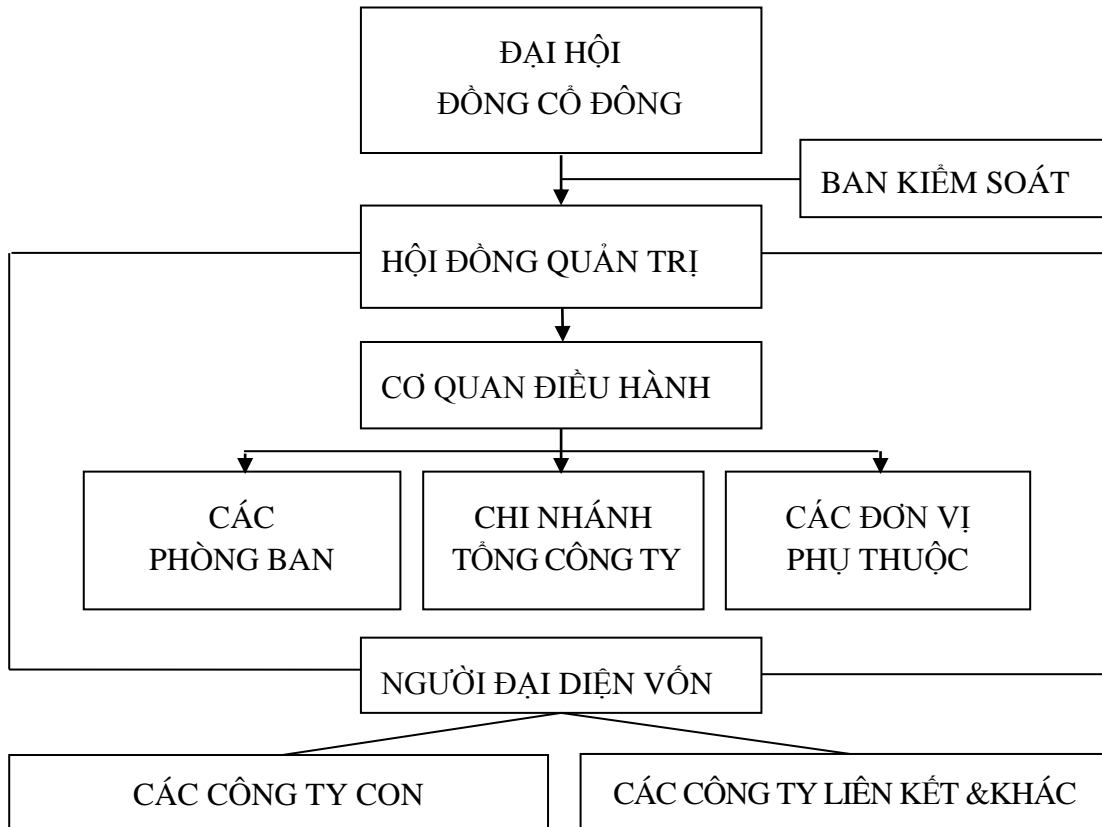
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

- **ĐHĐCĐ và các đơn vị trực thuộc:** ĐHĐCĐ, HĐQT, BTGD, BKS Công ty và các công ty con, công ty liên kết;

- **Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban** thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH



(Nguồn: Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Tổng công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Ủy viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng công ty;

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | | | |
|---|----------------------|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Miêng | : | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2 | Ông Tạ Minh Tấn | : | Thành viên HĐQT |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Vũ | : | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Khánh | : | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành |
| 5 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | : | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành |

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | | | |
|---|--------------------|---|------------|
| 1 | Ông Đoàn Văn Dũng | : | Trưởng ban |
| 2 | Bà Phạm Thị Vân Hà | : | Thành viên |
| 3 | Bà Đỗ Thị Thơ | : | Thành viên |

3.4 Ban Điều hành – Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc gồm:

1	Ông Nguyễn Văn Miêng	:	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Ngọc Khanh	:	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Vũ	:	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	:	Giám đốc điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Khánh	:	Giám đốc điều hành
6	Bà Bùi Minh Hạnh	:	Giám đốc điều hành

3.5 *Khởi văn phòng*

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

– Phòng Kỹ thuật Đầu tư

- + Quản lý hệ thống kỹ thuật, công nghệ trong Toàn Công ty;
- + Thực hiện công tác chuẩn bị sản xuất, may mẫu chào hàng các đơn hàng kinh doanh;
- + Quản lý, kiểm soát, cải tiến hệ thống chất lượng sản xuất kinh doanh;
- + Thực hiện kiểm soát chất lượng nguyên liệu, phụ liệu và sản phẩm;
- + Làm báo cáo gửi Ban lãnh đạo về tình hình đảm bảo chất lượng sản phẩm và phương hướng cải tiến sản xuất.

– Phòng Tài chính Kế toán

- + Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về quản lý và bảo toàn phát triển nguồn vốn của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức, huy động và quản lý nguồn vốn huy động để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- + Có trách nhiệm trong việc vay vốn, quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng chế độ và thực hiện các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước.
- + Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, chủ động bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- + Quản lý và cân đối nguồn thu chi tạo các nguồn vốn vay và đảm bảo việc hoàn vốn vay theo khế ước, trích nộp ngân sách đầy đủ kịp thời.
- + Lập báo cáo kế toán định kỳ, tháng, quý, năm đúng thời hạn. Số liệu báo cáo chính xác để Ban Tổng Giám đốc điều hành kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là thường trực hoạt động kiểm kê, đề xuất hướng xử lý tài sản, máy, thiết bị thi công, công nợ theo quy định hiện hành.
- + Đôn đốc các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.
- + Thực hiện công tác thu hồi vốn, vay vốn, và trả nợ Công ty đúng thời hạn.
 - Phòng Kế hoạch kinh doanh
- + Chủ trì việc lập kế hoạch, thực hiện công tác đầu tư, công tác mở rộng sản xuất;
- + Tham mưu cho ban lãnh đạo về công tác kế hoạch, đầu tư và khai thác thị trường;
- + Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán xem xét, tổng kết và đánh giá công tác kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- + Tìm kiếm khách hàng mới, soạn thảo các hợp đồng mua bán và thanh lý;
- + Thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu.
 - Phòng Tổ chức hành chính
- + Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Tổng Công ty nghiên cứu xem xét để trình Tổng Giám đốc quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc Tổng Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy chế hoạt động của đơn vị.
- + Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban để có phương án kiện toàn sắp xếp cho phù hợp.
- + Theo dõi và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên toàn Tổng Công ty.
- + Công tác văn thư, lưu trữ tài liệu, quản lý con dấu, quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý của Tổng Công ty
- + Mua sắm trang thiết bị văn phòng theo kế hoạch hàng năm;
 - Trạm y tế
- + Trực tiếp khám sức khỏe tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên
- + Kiểm soát công tác đảm bảo vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm
 - Phòng Bảo vệ quân sự
- + Quản lý hệ thống an ninh và phòng chống cháy nổ trong toàn công ty

- + Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, kiểm soát xuất nhập hàng hóa, phương tiện và các cá nhân ra vào cổng
- + Huấn luyện, tuyên truyền cho cán bộ công nhân viên công ty về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy

3.6 Các đơn vị phụ thuộc

- Nhà máy Sợi
- Nhà máy Sợi Hòa Xá
- Nhà máy Nhuộm
- Nhà máy Động lực
- Nhà máy Xử lý nước thải
- Công ty May 2
- Xí nghiệp Sản xuất Dịch vụ Đời sống
- Chi nhánh Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (tại Hà Nội)

3.7 Các công ty con

- Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại - Dệt Nam Định
- Công ty Cổ phần Dệt - Dệt may Nam Định
- Công ty Cổ phần Dệt khăn - Dệt may Nam Định
- Công ty Cổ phần Chăn len - Dệt may Nam Định
- Công ty Cổ phần May IV - Dệt may Nam Định
- Công ty Cổ phần May 5 - Dệt may Nam Định
- Công ty Cổ phần Sợi Thanh Châu - Dệt may Nam Định

3.8 Các công ty liên kết

- Công ty Cổ phần May 1 - Dệt Nam Định
- Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dệt may Nam Định

4. Danh sách Cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2018

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng
1	Cổ đông trong nước	1.024	13.600.000	100%
1.1	Tổ chức	8	7.625.380	56,07%
1.2	Cá nhân	1.016	5.974.620	43,93%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		1.024	13.600.000	100%

(Nguồn: DSCĐ chốt ngày 30/06/2018 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/06/2018

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/06/2018

TT	Tên cổ đông	CMT/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	ĐKKD số 0100100008, do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 27/10/2016	25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	7.299.700	53,67
2	Trung Thị Nga	CMT số 024121480 do CA Tp.HCM cấp ngày 17/04/2003	Số 135 Nguyễn Ngọc Nhật, P. Tân Phú, Q. Tân Phú, TP.HCM	719.000	5,29
Tổng cộng				8.018.700	58,96

(Nguồn: DSCĐ chốt ngày 30/06/2018 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

- Danh sách Cổ đông sáng lập

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định có Giấy Đăng ký doanh nghiệp số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 05 ngày 27 tháng 04 năm 2017

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký giao dịch:

➤ **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/1998
- Vốn điều lệ: 5.000 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn vào Tổng công ty Dệt May Nam Định: 7.299.700 cổ phiếu tương đương 53,67%
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư đa ngành nghề, trong đó chú trọng các lĩnh vực: các sản phẩm may mặc thời trang, nguyên phụ liệu, các sản phẩm hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc thiết bị trong ngành dệt.

5.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch:

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DỆT NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 94, Nguyễn Văn Trỗi, Phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228.3845282
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600342005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 19/10/2005, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/10/2014
- Vốn điều lệ: 5.400.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 52,52%
- Lĩnh vực kinh doanh: Bán buôn vải, thảm, đệm, chăn màn, rèm, gas trải giường, gối và hàng dệt khác, Bán buôn hàng may mặc.

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 51 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228.3844019
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600879311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 26/12/2011, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/01/2014
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 90,88%
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng may sẵn.

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN LÊN DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 2 Đinh Bộ Lĩnh, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228.3837861
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600675043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/07/2014.
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 87,8%
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất thảm, chăn đệm.
- **CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THANH CHÂU DỆT MAY NAM ĐỊNH**
 - Địa chỉ: Phố Trương Công Giai, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
 - Điện thoại: 0351. 3851051
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700569289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2011, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/09/2014.
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 89,0%
 - Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt, hoàn thiện sản phẩm dệt.
- **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY IV DỆT MAY NAM ĐỊNH**
 - Địa chỉ: Số 62 Trần Phú, Phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.
 - Điện thoại: 0228.38836877
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773636 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần 3 ngày 03 tháng 7 năm 2017.
 - Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 53,46%
 - Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất hàng may sẵn.
- **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY 5 DỆT MAY NAM ĐỊNH**
 - Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
 - Điện thoại: 0912703526
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600944088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 29/06/2012, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12/05/2016.
 - Vốn điều lệ: 5.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 78,65%
 - Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất hàng may sẵn, sản xuất sợi, sản xuất vải dệt.
- **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KHĂN DỆT MAY NAM ĐỊNH**
 - Địa chỉ: Số 51 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
 - Điện thoại: 0350.2210817
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/01/2014
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 86,34%
 - Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất sợi, sản xuất khăn bông và các sản phẩm dệt may khác.

5.3 Danh sách công ty liên kết

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN MAY I DỆT NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 309 Trần Nhân Tông, TP Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600341964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 10/10/2005, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 30/01/2015.
- Vốn điều lệ: 4.800.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 41,82%
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất hàng may sẵn, hoàn thiện sản phẩm dệt, bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, Mua bán phụ tùng máy móc thiết bị ngành dệt may.

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0600823862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu 09/09/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 20/10/2014.
- Vốn điều lệ: 62.300.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 36,92%
- Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản.

5.4 Danh sách những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5.5 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Các sản phẩm dịch vụ chính

Là một thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chủ yếu gồm dệt, sản xuất các sản phẩm dệt may như: Sợi các loại, Vải các loại, khăn mặt, khăn tắm, khăn ăn, Quần áo các loại...

Đối với Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định, là công ty mẹ, bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ trong chuỗi cung ứng do Công ty trực tiếp thực hiện hoặc thông qua các đơn vị thành viên, Dệt Nam Định còn có một số hoạt động kinh doanh khác như: đào tạo nguồn nhân lực phổ thông cho ngành dệt may, mua bán, cho thuê thiết bị máy móc phục vụ cho ngành dệt.

6.2. Năng Lực Sản Xuất

➤ NHÀ MÁY SỢI

- Sản lượng: 10.000 tấn/năm
- Sợi: 100% cotton, 100% PE, 100% Visco, T/C...
- Thiết bị: 100.000 cọc sợi của các nước Đức, Ý, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.

➤ CÁC CÔNG TY DỆT

- Sản lượng: Khăn: 40 triệu chiếc/năm Vải: 35 triệu m²/năm
- Dệt được các loại với khổ rộng 115cm - 180cm và từ các nguyên liệu: 100% cotton, 100% Visco, T/C, Filament...
- Thiết bị: 1000 máy dệt các loại: dệt khăn, dệt vải và được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng: Picanol, Tsudakoma...

➤ **NHÀ MÁY NHUỘM**

- Một dây chuyền nhuộm liên tục của Nhật Bản với sản lượng 18 triệu m/năm.
- Một phân xưởng nhuộm gián đoạn của Ba Lan, Ý, Đức, Nhật với sản lượng 4 triệu m/năm và hoàn tất 40 triệu cái khăn/năm.
- Một dây chuyền in hoa của Ấn Độ với sản lượng 10 triệu m/năm.
- Một phân xưởng nhuộm sợi (nhuộm Bôbin) của Nhật, Đài Loan với sản lượng 800 tấn/năm.
- Các loại sản phẩm được hoàn tất theo yêu cầu của khách hàng: Làm mềm, chống co, chống nhàu, hồ chống thấm, cào lông, mài, chống cháy...

➤ **CÁC CÔNG TY MAY:**

- Sản lượng: Quần áo xuất khẩu với sản lượng 5 triệu sản phẩm/năm (bao gồm các chủng loại quần, áo sơ mi, quần áo trẻ em, áo jacket...). Khăn xuất khẩu với sản lượng 40 triệu sản phẩm/năm.
- Các xí nghiệp May 1, May 2, May 3, May 4, May 5 với 1.800 máy may Công nghiệp của Nhật Bản và một phân xưởng: giặt, in, thêu

Một số hình ảnh sản phẩm



Khăn bông



Sợi



Vải nhuộm màu



Vải RAYON- RAYTEX

6.3. Khách hàng và thị trường tiêu thụ

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn Dệt May Việt Nam, luôn là một trong những đơn vị có thành tích cao, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành Dệt May Việt Nam. Hiện tại Công ty là nơi tạo nguồn thu đáng kể cho tỉnh nhà, thu hút và tạo việc làm cho nhiều lao động trong và lân cận tỉnh Nam Định. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

6.4. Cơ cấu doanh thu và chi phí

Bảng số 3.1: Cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ từ năm 2016 và 2017

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2016	Tỷ trọng (%)	Năm 2017	Tỷ trọng (%)
Tổng doanh thu		644.330.391	100	769.815.629	100
1	Bán hàng	539.807.872	83,78	635.287.543	82,52
2	Cung cấp dịch vụ	40.916.589	6,35	42.869.035	5,57
3	Cho thuê bất động sản đầu tư	2.246.662	0,35	2.926.055	0,38
4	Dịch vụ gia công	61.359.268	9,52	88.732.996	11,53
Các khoản giảm trừ doanh thu		(52.663)		-	
1	Giảm giá hàng bán	(52.663)		-	
2	Hàng bán bị trả lại	-		-	
Doanh thu thuần		644.277.727		769.815.629	

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 3.2: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất từ năm 2016 và 2017

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2016	Tỷ trọng (%)	Năm 2017	Tỷ trọng (%)
Tổng doanh thu		753.402.345	100	844.134.272	100
1	Bán hàng	584.102.513	77,53	665.045.933	78,78
2	Cung cấp dịch vụ	18.492.350	2,45	27.064.767	3,21
3	Cho thuê bất động sản đầu tư	2.459.389	0,33	2.893.328	0,34
4	Dịch vụ gia công	137.655.011	18,27	147.314.555	17,45
5	Doanh thu khác	10.693.081	1,42	1.815.688	0,22
Các khoản giảm trừ doanh thu		(157.691)		(24.240)	
1	Giảm giá hàng bán	(157.691)		(14.007)	
2	Hàng bán bị trả lại	-		-	
3	Chiết khấu thương mại	-		(10.233)	
Doanh thu thuần		753.244.654		844.100.032	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May NB)

Bảng số 4.1: Cơ cấu chi phí công ty mẹ từ năm 2016 và 2017

Cơ cấu Chi phí	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Giá vốn hàng bán	614.892	95,44	740.329	96,17
Chi phí tài chính	28.524	4,43	28.089	3,65
Chi phí quản lý DN	16.863	2,62	15.109	1,96
Chi phí bán hàng	6.291	0,98	7.224	0,94
Tổng chi phí	666.570	103,47	790.751	102,72

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May NB)

Bảng số 4.2: Cơ cấu chi phí hợp nhất từ năm 2016 và 2017

Cơ cấu Chi phí	Năm 2016		2017	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Giá vốn hàng bán	681.951	90,54	773.441	91,63

Chi phí tài chính	35.304	4,69	35.937	4,26
Chi phí quản lý DN	29.512	3,92	31.902	3,78
Chi phí bán hàng	11.281	1,49	12.615	1,49
Tổng chi phí	758.048	100,64	853.895	101,16

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng số 5.1: Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ giai đoạn năm 2016 – 6 tháng đầu năm 2018

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016	6 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	836.375.953.641	1.128.395.740.528	34,91	1.117.890.564.861
Vốn chủ sở hữu	168.027.751.874	208.246.088.372	23,94	221.386.728.427
Doanh thu thuần	644.277.727.374	769.815.269.322	19,49	386.506.719.057
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	904.225.163	21.291.944.888	2254,72	24.105.177.241
Lợi nhuận khác	17.504.712.463	33.830.119.753	93,26	448.532.404
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.408.937.626	55.122.064.641	199,43	24.553.709.645
Lợi nhuận sau thuế	15.695.841.103	48.272.491.572	207,55	23.192.967.716
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	12.355	15.312	23,93	16.278

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, BCTC riêng quý II của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 5.2: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giai đoạn năm 2016 – 6 tháng đầu năm 2018

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016	6 tháng đầu năm /2018
Tổng giá trị tài sản	1.006.251.869.861	1.292.883.002.545	28,49	1.277.754.587.677

Vốn chủ sở hữu	193.451.564.060	222.507.657.797	15,02	219.907.116.014
Doanh thu thuần	753.244.654.504	844.110.032.162	12,06	461.617.625.465
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	20.353.516.796	12.509.355.505	(38,54)	10.439.523.768
Lợi nhuận khác	20.179.218.958	34.265.401.409	69,81	327.979.075
Tổng lợi nhuận trước thuế	40.532.735.754	46.774.756.914	15,40	10.767.502.843
Lợi nhuận sau thuế	35.299.543.877	38.837.423.740	10,02	9.790.670.400
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng Công ty mẹ	33.601.181.514	37.594.893.600	11,89	8.949.709.718
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	1.698.362.363	1.242.530.140	(26,84)	840.960.682
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	13.176	15.326	16,32	15.079

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, BCTC quý II của Tổng CTCP Dệt May ND)

Năm 2017, tại báo cáo công ty mẹ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh so với năm 2016 (từ 904.225.163 đồng lên 21.291.944.888 đồng) do công ty nhận nhận được khoản cổ tức năm 2016 từ Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dệt may Nam Định là 20.750.000.000 đồng. Lợi nhuận khác tăng từ 17.504.712.463 đồng năm 2016 lên 33.830.119.753 đồng năm 2017 do công ty nhận tiền đền bù tài sản trên đất di dời là 34,646 tỷ. Năm 2018, lợi nhuận Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định tăng mạnh do nhận được khoản cổ tức năm 2017 từ Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dệt may Nam Định là 17.750.000.000 đồng; ngoài ra từ tháng 04/2018, Nhà máy Sợi Hòa Xá đã đi vào hoạt động đem lại nguồn thu lớn cho công ty.

Năm 2017, tại báo cáo tài chính hợp nhất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm (20.353.516.796 năm 2016 xuống 12.509.355.505 năm 2017) do phần lãi trong công ty liên kết giảm, đồng thời chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do chi phí khối may tại các công ty con tăng. Tuy nhiên, lợi nhuận kế toán trước thuế tại báo cáo hợp nhất năm 2017 tăng so với năm 2016 (từ 40,53 tỷ lên 46,78 tỷ).

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn Dệt May Việt Nam, luôn là một trong những đơn vị có thành tích cao đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành Dệt May Việt Nam. Hiện tại Công ty là nơi tạo nguồn thu đáng kể cho tỉnh nhà, thu hút và tạo việc làm cho nhiều lao động trong và lân cận tỉnh Nam Định. Hiện

tại các sản phẩm của Công ty được biết đến rộng rãi và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Điều này khẳng định một vị trí quan trọng của Công ty trong ngành Dệt may Việt Nam. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

Công ty có truyền thống luôn đi đầu đổi mới góp phần vào những thay đổi tích cực trong sự nghiệp kinh tế của đất nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua, vai trò của ngành dệt may được khẳng định không chỉ ở phương diện xuất khẩu mà còn có những đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Ngoài ra, sự phát triển của ngành còn có sức lan tỏa đối với nhiều ngành nghề khác với tư cách là các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ cho ngành dệt may.

Quá trình hội nhập ngày càng sâu và toàn diện đem đến các cơ hội phát triển thị trường, xây dựng và phát triển chuỗi giá trị dệt may cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, nhưng cũng tạo ra áp lực cạnh tranh được dự báo sẽ gay gắt hơn trong bối cảnh tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực dệt may và công nghệ thông tin tạo ra những thay đổi nhanh chóng về phương thức sản xuất và cung ứng sản phẩm đến người tiêu dùng cuối cùng.

Trong suốt những năm qua, xuất khẩu hàng hóa luôn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam. Trong đó, dệt may là lĩnh vực luôn ghi được dấu ấn đầy ấn tượng.

Triển vọng xuất khẩu của toàn ngành dệt may Việt Nam năm 2018 cũng như khả năng tham gia chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu ngày càng tăng, để có thể hội nhập quốc tế, nâng cao giá trị trong từng sản phẩm, từng lô hàng của dệt may xuất khẩu cần phải thực hiện ngay những giải pháp đồng bộ trong quản lý, sản xuất cũng như tìm đầu ra cho sản phẩm.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)
Tổng số	3.637
1. Phân theo trình độ lao động	
- Trên đại học	5

- Đại học	206
- Cao đẳng	159
- Sơ cấp, Trung cấp	140
- Lao động phổ thông	3.127
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	4
- Hợp đồng dài hạn	2.360
- Hợp đồng ngắn hạn	1.273

(Nguồn: Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

9.1 Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2016-2017

Năm	2016	2017
Số lao động bình quân (người)	3.620	3.637
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	5.100.000	5.300.000

(Nguồn: Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

9.2 Công tác đào tạo:

Hàng năm Công ty đã giành một nguồn lực đáng kể để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đào tạo (trong, ngoài nước) của chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn CNH-HĐH, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên của các phòng ban nghiệp vụ, chi nhánh;

Công tác đào tạo lại, phổ cập công nghệ mới, huấn luyện an toàn và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định.

9.3 Công tác đời sống:

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

Đưa vào Thỏa ước lao động tập thể nhiều những cam kết có lợi hơn cho NLĐ, như: phân phối lương, thưởng bổ sung vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập công ty...; xây dựng Quỹ xã hội công ty để hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; thưởng cho con NLĐ có thành tích tốt trong học tập hoặc đỗ đậu vào các trường đại học; trích từ lợi nhuận sau thuế tổ chức nghỉ dưỡng sức kết hợp thăm quan du lịch ... tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi chung đối với NLĐ.

Định kỳ hằng năm tiến hành huấn luyện và kiểm tra sát hạch an toàn lao động đối với NLĐ theo quy định; 6 tháng/1 lần kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động của bộ máy an toàn lao động tại các tổ sản xuất; trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân cho NLĐ, túi thuốc, dụng cụ y tế tại các tổ sản xuất theo quy định của pháp luật về an toàn lao động;

Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2017 Công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 5,5% bằng tiền mặt cho cổ đông Công ty. Năm 2018 Công ty trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 6% bằng tiền mặt. Việc trả cổ tức năm 2017 đã được hoàn thành trong tháng 05 năm 2018.

11. Tình hình tài chính

10.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Tài sản cố định và trích khấu hao

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các khoản chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu như chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa có giá trị lớn được ghi nhận vào giá trị ghi sổ.

Tài sản cố định hữu hình là nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

Thời gian khấu hao (năm)

Nhà cửa, vật kiến trúc	6-50
Máy móc, thiết bị	5-15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-8

- Tài sản cố định vô hình và khấu hao: Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất Công ty không thực hiện trích khấu hao.

b) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn.*

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) *Các khoản phải nộp theo luật định.*

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.

d) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty đã trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng số 9.1: Trích lập các quỹ Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	10.193.875.041	20.959.282.666
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.370.432.250	1.195.983.323
Tổng cộng	11.564.307.291	22.155.265.989

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 9.2: Trích lập các quỹ Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	13.439.180.498	24.431.528.988
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.347.520.374	2.157.950.639
Tổng cộng	15.786.700.872	26.589.479.627

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

e) *Tổng dư nợ vay*

Tại thời điểm, 31/12/2016 và 31/12/2017 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng số 10.1: Cơ cấu nợ vay của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	312.511.845.523	248.397.796.470
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	155.745.440.097	454.505.549.212
Tổng cộng	468.257.285.620	702.903.345.682

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 10.2: Cơ cấu nợ vay của Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	399.851.515.109	357.373.406.250
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	165.257.567.067	452.647.945.852
Tổng cộng	565.109.082.176	810.021.352.102

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Vay ngắn hạn đến 31/12/2017 là 357.373.406.250 đồng, trong đó 45.089.643.274 đồng là vay cá nhân không được đảm bảo, còn lại là vay các Ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng công ty và các công ty con với giá trị ghi sổ là 61.421 triệu VNĐ.

Vay dài hạn đến 31/12/2017 là 452.647.945.852 đồng, trong đó vay Tập đoàn Dệt may Việt Nam 64.999.388.608 đồng không đảm bảo. Còn lại là vay các ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định của Tổng công ty với giá trị còn lại đến 31/12/2017 là 209.14 triệu VNĐ và toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành từ Dự án Nhà Máy Sợi 3-12 vạn cọc với giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2017 là 302.076 triệu VNĐ.

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 11.1: Các khoản phải thu công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Phải thu ngắn hạn	191.495.355.624	186.287.133.116
- Phải thu của khách hàng	158.560.925.367	162.008.913.977
- Trả trước cho người bán	2.820.956.654	4.641.166.814
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.610.000.000	7.600.000.000

- Các khoản phải thu khác	26.261.187.174	16.058.546.777
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(3.757.713.571)	(4.021.494.452)
II. Phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	191.495.355.624	186.287.133.116

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 11.2: Các khoản phải thu công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Phải thu ngắn hạn	153.790.927.125	156.298.291.740
- Phải thu của khách hàng	131.182.286.496	147.336.219.398
- Trả trước cho người bán	3.852.686.895	4.990.232.471
- Các khoản phải thu khác	24.126.528.936	9.590.195.954
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(5.370.575.202)	(5.618.356.083)
II. Phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	153.790.927.125	156.298.291.740

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 12.1: Các khoản phải trả của công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	433.311.511.245	406.661.563.599
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	312.511.845.523	248.397.796.470
Phải trả cho người bán	101.850.087.209	143.531.660.724
Người mua trả tiền trước	226.077.871	1.236.610.188
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	728.280.542	96.029.955

Phải trả cho người lao động	9.354.839.157	8.502.508.369
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.484.276.689	1.534.435.826
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.785.672.004	2.166.538.744
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.370.432.250	1.195.983.323
II. Nợ dài hạn	235.036.690.522	513.488.088.557
Phải trả người bán dài hạn	-	29.096.292.462
Doanh thu chưa thực hiện	4.289.700.869	3.554.323.061
Phải trả dài hạn khác	75.001.549.556	26.331.923.822
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	155.745.440.097	454.505.549.212
Tổng cộng	668.348.201.767	920.149.652.156

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 12.2: Các khoản phải trả của công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	569.183.854.565	556.546.152.431
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	399.851.515.109	357.373.406.250
Phải trả cho người bán	131.201.180.867	164.328.915.454
Người mua trả tiền trước	2.573.155.128	3.226.617.931
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.939.840.005	2.815.686.273
Phải trả cho người lao động	18.941.058.612	20.439.482.480
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.088.732.797	1.925.132.832
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	537.236.155
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.240.851.673	3.741.724.417
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.347.520.374	2.157.950.639
II. Nợ dài hạn	243.616.451.236	513.829.192.317
Phải trả người bán dài hạn	-	23.013.139.257

Doanh thu chưa thực hiện	3.357.334.613	11.836.183.386
Phải trả dài hạn khác	75.001.549.556	26.331.923.822
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	165.257.567.067	452.647.945.852
Tổng cộng	812.800.305.801	1.070.375.344.748

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

g) Đầu tư tài chính

Bảng 12.3: Các khoản đầu tư tài chính Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Đầu tư ngắn hạn	121.392.729.421	91.000.000.000
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	121.392.729.421	91.000.000.000
2	Đầu tư dài hạn	84.905.516.870	84.477.469.426
2.1	Công ty CP Thương mại Dịch vụ dệt Nam Định	2.876.479.633	2.876.479.633
2.2	Công ty CP Chăn len dệt may Nam Định	10.533.260.000	10.533.260.000
2.3	Công ty CP Dệt khăn Dệt may Nam Định	4.317.000.000	4.317.000.000
2.4	Công ty CP May IV Dệt may Nam Định	4.009.500.000	4.009.500.000
2.5	Công ty CP Dệt – Dệt May Nam Định	27.264.000.000	27.264.000.000
2.6	Công ty CP May V Dệt may Nam Định	4.326.000.000	4.326.000.000
2.7	Công ty CP Sợi Thanh Châu Dệt may Nam Định	4.450.000.000	4.450.000.000
2.8	Công ty CP May I Dệt May Nam Định	2.352.674.793	2.352.674.793
2.9	Công ty CP Phát triển Đô thị	23.000.000.000	23.000.000.000

	Dệt May Nam Định		
2.10	Công ty CP Bông Miền Bắc	428.047.444	-
2.11	Ngân hàng TMCP Công thương	1.348.555.000	1.348.555.000
Tổng cộng		206.298.246.291	175.477.469.426

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng 12.4: Các khoản đầu tư tài chính Công ty Hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Đầu tư ngắn hạn	121.392.729.421	91.000.000.000
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	121.392.729.421	91.000.000.000
2	Đầu tư dài hạn	40.447.370.201	30.291.204.123
2.1	Công ty CP May I Dệt May Nam Định	3.538.528.411	3.484.808.934
2.2	Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định	35.132.239.346	25.457.840.189
2.3	Công ty CP Bông Miền Bắc	428.047.444	-
2.4	Ngân hàng TMCP Công thương	1.348.555.000	1.348.555.000
Tổng cộng		161.840.099.622	121.291.204.123

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

h) Hàng tồn kho

Bảng 12.5: Hàng tồn kho Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Hàng mua đang đi trên đường	20.792.839.143	5.662.644.761
2	Nguyên vật liệu	29.968.802.183	46.895.725.675

3	Công cụ và dụng cụ	205.649.648	227.412.424
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.062.877.457	6.394.504.949
5	Thành phẩm	36.874.127.259	29.004.593.352
6	Hàng hóa	14.554.238.314	11.135.363.296
7	Hàng gửi đi bán	5.261.880.735	58.233.665
8	Dự phòng hàng tồn kho	(2.006.854.580)	(5.859.083.459)
Tổng cộng		114.713.560.159	93.519.394.663

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May NB)

Bảng 12.6: Hàng tồn kho Công ty Hợp nhất

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Hàng mua đang đi trên đường	20.792.839.143	5.662.644.761
2	Nguyên vật liệu	45.179.216.410	64.015.698.500
3	Công cụ và dụng cụ	272.324.893	268.372.979
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	54.096.582.849	51.028.631.637
5	Thành phẩm	97.402.366.051	97.674.815.142
6	Hàng hóa	42.740.872.766	30.200.998.671
7	Hàng gửi đi bán	5.261.880.735	58.233.665
8	Dự phòng hàng tồn kho	(2.050.934.833)	(5.876.283.988)
Tổng cộng		263.695.148.014	243.033.111.367

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May NB)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 13.1: Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ 2016 – 2017

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,02	1,00
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,75	0,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	lần	0,80	0,82
Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,98	4,42
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,77	0,78
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	5,36	7,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	2,44	6,27
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,34	25,66
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,88	4,91
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,14	2,77

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 13.2: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất 2016 – 2017

Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	0,98	0,96
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,52	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	0,83
Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	4,2	4,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,75	0,73
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	2,23	2,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	4,69	4,60
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	18,75	19,39
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,51	3,38
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,70	1,48

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

12. Tài sản.

Bảng số 14.1: Tình hình tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: Đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2016		31/12/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	532.378.510.872	173.751.581.754	643.620.685.033	291.997.714.527
1	Nhà cửa	90.333.418.303	46.336.313.888	174.996.292.021	126.564.416.364
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.401.817.046	195.723.585	1.604.259.970	337.541.232
3	Máy móc thiết bị	426.164.341.807	117.548.733.029	448.510.805.285	153.163.684.309
4	Phương tiện vận chuyển	14.478.933.715	9.670.811.253	18.509.327.757	11.932.072.622
II	Tài sản vô hình	-	-	-	-
Tổng cộng		532.378.510.872	173.751.581.754	643.620.685.033	291.997.714.527

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 14.2: Tình hình tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: Đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty hợp nhất	31/12/2016		31/12/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	792.231.651.445	242.178.814.526	924.664.024.420	370.810.645.936
1	Nhà cửa	116.936.340.129	67.033.532.593	204.628.431.435	149.185.022.880
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.875.349.628	206.299.603	2.123.884.552	309.368.253
3	Máy móc thiết bị	649.136.468.212	159.187.048.398	685.261.409.312	200.004.317.944
4	Phương tiện vận chuyển	24.283.493.476	15.751.933.932	32.650.299.121	21.230.936.859
II	Tài sản vô hình	-	-	-	-
Tổng cộng		792.231.651.445	242.178.814.526	924.664.024.420	370.810.645.936

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 15.1: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: Đồng

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2016	31/12/2017
1	Dự án máy nhuộm và động lực	69.725.226.915	337.053.941
2	San nền giải phóng mặt bằng tại khu công nghiệp Hòa Xá	18.329.264.068	13.297.821.982
3	Xây dựng nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc	6.689.758.596	311.604.799.059
4	Các công trình khác	26.927.142.679	2.292.907.146
TỔNG CỘNG		121.671.392.258	327.532.582.128

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

Bảng số 15.2: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017

DVT: Đồng

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2016	31/12/2017
1	Dự án nhà máy nhuộm và động lực	69.725.226.915	337.053.941
2	San nền giải phóng mặt bằng tại khu công nghiệp Hòa Xá	18.329.264.068	13.297.821.982

3	Xây dựng nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc	6.689.758.596	311.141.032.998
4	Các công trình khác	38.586.681.924	2.416.552.646
TỔNG CỘNG		133.330.931.503	327.192.461.567

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Tổng CTCP Dệt May ND)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng số 16.1: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
		Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2018 (%)
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	136.000	136.000	-	-	-
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	740.329	1.000.000	35,08	-	-
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	48.272	49.632	2,82	-	-
LNST/ Vốn điều lệ	35,49%	36,49%	-	-	-
LNST/ Doanh thu thuần	6,52%	4,96%	-	-	-
Cổ tức (%)	6%	10%	-	-	-

(Nguồn: Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng số 16.2: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
		Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2018 (%)
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	136.000	136.000	-	-	-
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	844.110	1.600.000	89,55	-	-
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	38.837	59.104	52,18	-	-
LNST/ Vốn điều lệ	28,56%	43,46%	-	-	-
LNST/ Doanh thu thuần	4,60%	3,69%	-	-	-

Cổ tức (%)	6%	10%	-	-	-
------------	----	-----	---	---	---

(Nguồn: Theo NQ ĐHCĐ thường niên 2018 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

(*) Công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2019

Căn cứ để hoàn thành kế hoạch:

Ngoài các lĩnh vực hoạt động chính, hiện nay Tổng CTCP Dệt may Nam Định đang đầu tư vào dự án Khu đô thị Dệt may Nam Định, thiết lập nên trung tâm hành chính mới của thành phố Nam Định với khu trung tâm thương mại, dịch vụ, chung cư cao tầng tạo nên một khu đô thị “cốt lõi” hiện đại của thành phố trong tương lai. Tổng diện tích quy hoạch là 24,81 ha do Công ty CP Phát triển đô thị Dệt may Nam Định (Công ty liên kết của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định) làm chủ đầu tư, với tổng mức kinh phí dự kiến 412 tỷ đồng.

Ngày 16/6/2016, Công ty CP Phát triển đô thị Dệt may Nam Định cũng đã tổ chức Lễ khởi công Dự án Khu Đô thị Dệt May Nam Định. Theo đó, dự án được thực hiện trong khoảng 5 năm. Giai đoạn I (khoảng 2 năm) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ khu công viên, bãi đỗ xe với tổng mức đầu tư dự kiến là 130,9 tỷ đồng. Hiện tại các lô đất nền đã bắt đầu mở bán và dự kiến ghi nhận doanh thu từ năm 2018.

Ngoài ra trong năm 2018 Tổng Công ty sẽ tiến hành đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của các Công ty thành viên như sau: Đầu tư 6.000 cọc sợi PE trị giá 29,47 tỷ đồng, 2 máy ống 72 cọc/máy trị giá 10,85 tỷ đồng, 12.000 cọc đũa sợi tự động trị giá 41,39 tỷ đồng, 4 máy dobby điện tử khổ 2,6m trị giá 7,8 tỷ đồng cho CTCP Dệt khăn, Bổ sung thiết bị may trị giá 6 tỷ đồng cho các CTCP may 1, 2, 4, 5 (Nguồn: Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định).

Theo số liệu báo cáo quý II năm 2018, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ như sau: Doanh thu thuần đạt 386,51 tỷ đồng (đạt 38,65% kế hoạch năm 2018), lợi nhuận sau thuế đạt 23.193 tỷ đồng (đạt 46,73% kế hoạch năm 2018).

Kết quả kinh doanh tại báo cáo tài chính quý II/2018 hợp nhất như sau: Doanh thu thuần đạt 461,62 tỷ đồng (đạt 28,85% kế hoạch năm 2018), lợi nhuận sau thuế đạt 9,79 tỷ đồng (đạt 16,56% kế hoạch năm 2018).

Quý I/2018 Tổng Công ty đang trong giai đoạn chuyển một phần hoạt động sản xuất kinh doanh sang nhà máy mới tại Hóa Xá nên doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm chưa cao. Đặc biệt, từ ngày 16/04/2018, Tổng công ty đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Sợi Hòa Xá (Nhà máy sợi mới có quy mô 3,12 vạn cọc sợi, tổng mức đầu tư theo Dự án: 455 tỷ đồng, công suất 450 tấn sợi/tháng, tương ứng với doanh thu 32 tỷ đồng/tháng. Sau khi nhà máy mới đi vào hoạt động, dự kiến doanh thu và lợi nhuận của Dệt Nam Định đến hết 2018 sẽ có tăng trưởng mạnh và ổn định do công suất sẽ được sử dụng tối đa. Do đó, Ban lãnh đạo Dệt Nam Định tin tưởng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đề ra là hoàn toàn khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1 Mục tiêu và định hướng phát triển

- Vận hành an toàn và có hiệu quả.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của các Cổ đông
- Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tạo khung pháp lý cho việc quản lý điều hành SXKD chung của Công ty.

15.2 Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về Quản trị điều hành:

Để được mục tiêu và chiến lược kinh doanh, Công ty chú trọng đổi mới công tác quản trị như: (1) Hoạch định kế hoạch, (2) xây dựng chiến lược và lập kế hoạch hoạt động; (3) tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, (4) lãnh đạo chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan; (5) kiểm soát quá trình thực hiện nhằm huy động mọi nguồn lực để đạt được các mục tiêu đề ra. (6) Nâng cao vai trò quản trị điều hành, kết hợp hài hòa giữa quản lý khoa học và nghệ thuật trong quá trình quản trị.

b) Giải pháp về tổ chức, quản lý:

Để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo tiến độ, vừa phải đạt được hiệu quả SX kinh doanh, trước hết Công ty phải sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu SX kinh doanh mà quan trọng nhất là nâng cao năng lực vận hành và đảm bảo công suất máy móc.

Mọi hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng vận hành của Công ty phải phục vụ công tác vận hành an toàn và hiệu quả. Do đó, công tác tổ chức bộ máy cần phải được tinh giảm, gọn nhẹ, giảm bộ máy gián tiếp, tăng cường kỹ năng hướng tới chuyên nghiệp cho cán bộ công nhân. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

c) Quyết liệt chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, Qui chế tài chính Công ty... bước đầu đã có những kết quả rõ rệt, việc mua sắm đã đúng chế độ, đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, đúng tiêu chuẩn chế độ của nhà nước và qui định của Công ty.

- Việc quản lý đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm túc Luật đấu thầu trong quá trình đầu tư XD cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của Công ty.

- Việc tổ chức các hội nghị, hội thảo đã có kế hoạch, dự toán có nội dung thiết thực, xác định rõ thành phần, số lượng tham dự theo đúng các định mức tiêu chuẩn, chế độ do Công ty ban hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện tốt và sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao.

- Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo trang bị phương tiện thông tin liên lạc đúng đối tượng phù hợp với yêu cầu của công việc, tiết kiệm, hiệu quả.

- Việc quản lý sử dụng văn phòng phẩm: các Phòng, ban sử dụng văn phòng phẩm trong Công ty xuất phát từ nhu cầu công việc, trong phạm vi dự toán hàng tháng được duyệt, thực hiện đúng các định mức, tiêu chuẩn của Công ty.

- Về chấp hành quy định về chế độ công tác phí: Việc cử cán bộ đi công tác có mục đích, yêu cầu công việc rõ ràng và thực sự cần thiết, thanh toán công tác phí theo đúng định mức chi phí, tiêu chuẩn do Công ty ban hành và dự toán được duyệt.

- Về công tác tuyển dụng: Công ty đã ban hành Quy chế tuyển dụng nhân sự, việc tuyển dụng nhân viên trong Công ty đã được căn cứ vào tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và phạm vi biên chế được duyệt.

- Bố trí, sử dụng cán bộ đã được căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn.

d) Giải pháp về tài chính

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức để nâng cao năng lực vận hành, cắt giảm lao động gián tiếp để giảm chi phí nhân công.

- Tiết giảm các khoản chi phí tiếp tân, khách tiết, hội nghị, công tác phí... để giảm chi phí gián tiếp.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến để tiết giảm các chi phí trực tiếp khác để giảm giá thành sản xuất sản phẩm.

e) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh chính vì vậy nâng cao trình độ đội ngũ lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết cho sự phát triển của Công ty.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty tiến hành trang bị bồi dưỡng những kiến thức quản lý, tạo điều kiện cho các cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, hiệu quả lao động thấp.

Công ty tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV-LĐ trong các Phân xưởng vận hành trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải thiện mối quan hệ giữa các Phân xưởng vận hành để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận để giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 17: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Miêng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Tạ Minh Tấn	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Xuân Vũ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Khánh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

1.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN VĂN MIÊNG

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN MIÊNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 4 khu tập thể Bưu điện, phường Vị Xuyên, TP Nam Định
- Số CMTND: 161741538 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 01/06/2007
- Điện thoại liên hệ: 0913083424
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002-2003	Nhà máy Dệt – Công ty Dệt Nam Định	Phó Giám đốc
Từ 2003-2008	Xí nghiệp Cung ứng dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định	Phó Giám đốc

Từ 2009-2011	CTCP Sản xuất kinh doanh Tổng hợp - Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 2012-2013	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư
Từ 2014-T5/2015	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc Điều hành kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư
Từ T5/2015-T3/2018	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ T4/2016-T3/2018	CTCP May IV – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ T4/2016-Nay	CTCP Phát triển đô thị Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 24.800 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện cho Tập đoàn dệt may Việt Nam: 2.811.700 cổ phần, chiếm 20,0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 290.410 cổ phần

STT	Họ và tên	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Thị Hải	Vợ	290.410	2,13

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

b. Ủy viên HĐQT - Ông TẠ MINH TẤN

- Họ và tên: TẠ MINH TẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/04/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 11, tổ 10, cụm 2, phường Bưởi, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Số CMTND: 001074000312; Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Ngày cấp: 25/3/2013
- Điện thoại liên hệ: 0903448519
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư - Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996-2013	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chuyên viên ban Kỹ thuật Đầu tư
Từ 2013-2018	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó trưởng ban Đầu tư
Từ 3/2018-Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư
Từ 4/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện cho Tập đoàn dệt may Việt Nam: 1.859.700 cổ phần, chiếm 13,67% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

c. Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN XUÂN VŨ

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN VŨ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/07/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, đường Kênh, Lộc Vượng, Nam Định
- Số CMTND: 161528741; Nơi cấp: CA Nam Định; Ngày cấp: 20/06/2007
- Điện thoại liên hệ: 0946117899
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ dệt sợi; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Dệt - Dệt may Nam Định
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt khăn - Dệt may Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Nam Định	Quản đốc Xưởng dệt thổi khí
Từ 2010 đến 2014	CTCP Dệt khăn – Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 2014 đến 4/2016	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

Từ 2014-Nay	Công ty CP Dệt – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 2014-Nay	Công ty CP Dệt khăn – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 4/2016 đến nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện cho Tập đoàn dệt may Việt Nam: 1.360.000 cổ phần, chiếm 10,0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

d. Ủy viên HĐQT - Bà NGUYỄN THỊ KHÁNH

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KHÁNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/10/1970
- Nơi sinh: Phú Lộc - Hoàng Long - Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 162 Máy Tơ, Phường Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số CMTND: 037170001141; Nơi cấp: CA Nam Định; Ngày cấp: 08/8/2017.
- Điện thoại liên hệ: 0917.687.344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT; Giám đốc điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP May 1 - Dệt Nam Định.
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP May 5 - Dệt May Nam Định.
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định.
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP May IV - Dệt May Nam Định.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002-2013	Công ty CP May 1 - Dệt Nam Định	Kế toán trưởng
Từ 2013-2014	Công ty CP May 1 - Dệt Nam Định	Giám đốc
Từ 2014 -Nay	Công ty CP May 1 - Dệt Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ T4/2016-	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc điều hành

T4/2018		
Từ T4/2017-Nay	Công ty CP May 5 - Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ T4/2017-Nay	Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2018-Nay	Công ty CP May IV - Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ T4/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 25.700 Cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện cho Tập đoàn dệt may Việt Nam: 1.360.000 Cổ phần, chiếm 10,0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

e. Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/01/1969
- Nơi sinh: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 45 Trần Phú, Phường Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số CMTND: 036069000628 -Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 10/12/2015.
- Điện thoại liên hệ: 0903.223.970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh tổng hợp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT; Giám đốc điều hành; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh; Giám đốc Nhà máy Sợi Hòa Xá.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1991-03/2003	Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định	Nhân viên
Từ 03/2003-06/2004	Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
Từ 07/2004-06/2008	Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định	Phó Giám đốc

Từ 07/2008-09/2008	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Phó ban chuẩn bị sản xuất
Từ 10/2008-05/2015	Công ty CP Chỉ khâu - Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 5/2015-04/2016	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh
Từ 04/2016-03/2018	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc điều hành; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
Từ 04/2017-03/2018	CTCP Sợi Thanh Châu - Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2017-Nay	Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT
Từ 01/2018-03/2018	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc điều hành; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh; Giám đốc Nhà máy Sợi Hòa Xá
Từ 04/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT; Giám đốc điều hành; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh; Giám đốc Nhà máy Sợi Hòa Xá

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 142.900 Cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

2. Ban kiểm soát.

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Văn Dũng	Trưởng BKS
2	Phạm Thị Vân Hà	Thành viên BKS
3	Đỗ Thị Thơ	Thành viên BKS

2.2 Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng BKS - Ông ĐOÀN VĂN DŨNG

- Họ và tên: ĐOÀN VĂN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/07/1969

- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 10/72, Phù Long, phường Trần Tế Xương, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số CMTND: 161780181 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 09/04/2009
- Điện thoại liên hệ: 0912078039
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dệt khăn - Dệt May Nam Định.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993-1995	Công ty Dệt Nam Định	Nhân viên phòng Kế hoạch
Từ 1995- 2005	Công ty Dệt Nam Định	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 2005-2011	Nhà máy Nhuộm - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 2011-2014	Công ty CP Sợi Pvtex Nam Định	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 2014-2015	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 2015-2016	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Phó TP Tài chính kế toán
Từ 2016-2018	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Từ 2016-Nay	Công ty CP Dệt Khăn - Dệt May Nam Định	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.300 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

b. Thành viên BKS – Bà PHẠM THỊ VÂN HÀ

- Họ và tên: PHẠM THỊ VÂN HÀ

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/09/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 34A, Ngõ 126 Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMTND: 012345183 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 06/08/2008
- Điện thoại liên hệ: 0976881816
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006-2011	Công ty CP Hợp tác Lao động và thương mại	Chuyên viên Phân tích Thị trường Nhật
Từ 2001- Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
Từ 2012-2014	Công ty CP Hợp tác lao động	Trưởng ban kiểm soát
Từ 2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch :
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c. Thành viên BKS - Bà ĐỖ THỊ THƠ

- Họ và tên: ĐỖ THỊ THƠ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/08/1960
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 660 Trường Trinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số CMTND: 020225219 Nơi cấp: TP HCM Ngày cấp: 17/11/2004

- Điện thoại liên hệ: 0918192626
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Hoàn Mỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1982 đến 1990	Công ty Thương Mại quận Tân Bình TP HCM	Kế toán trưởng
Từ 1991 đến 2000	Công ty TNHH Thương mại Thanh Tâm	Giám đốc
Từ 2000 đến nay	Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Hoàn Mỹ	Giám đốc
Từ 2008 đến nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 515.000 cổ phần, chiếm 3,79% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

3. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

3.1 Danh sách Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành

Bảng số 19: Danh sách Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Miêng	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Khanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc điều hành
5	Nguyễn Thị Khánh	Giám đốc điều hành
6	Bùi Minh Hạnh	Giám đốc điều hành

3.2 Lý lịch thành viên Ban Điều hành

a. Ông NGUYỄN VĂN MIÊNG - Tổng Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

b. Ông NGUYỄN XUÂN VŨ - Phó Tổng Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

c. Ông TRẦN NGỌC KHANH - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: TRẦN NGỌC KHANH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/08/1959
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 111 Nguyễn Hiền, phường Trần Đăng Ninh, TP Nam Định
- Số CMTND: 162650852 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 17/03/2006
- Điện thoại liên hệ: 0912035598
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành máy và thiết bị sợi dệt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chăn len - Dệt May Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1981-1990	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Cán bộ Kỹ thuật
Từ 1990-1997	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng ngành Cơ điện
Từ 1997-2003	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 2003-2012	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 2012-2015	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 2013-4/2017	Công ty CP Sợi Thanh Châu - Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 2013-4/2018	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc
Từ 2013-Nay	Công ty CP Chăn len - Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 4/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 17.100 cổ phần

STT	Họ và tên	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ngô Thị Ngoan	Vợ	17.100	0,13

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

d. Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG - Giám đốc điều hành

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

e. Bà NGUYỄN THỊ KHÁNH - Giám đốc điều hành

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

f. Bà BÙI MINH HẠNH - Giám đốc điều hành

- Họ và tên: BÙI MINH HẠNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1971
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 79 Song Hào, Phường Trần Quang Khải, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số CMTND: 162167904; Nơi cấp : CA Nam Định; Ngày cấp: 09/05/2007.
- Điện thoại liên hệ: 0917.625.928
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ sợi
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc điều hành; Giám đốc Nhà máy Sợi.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2011-10/2013	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 2013-4/2015	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Phó Giám đốc
Từ 4/2015-4/2018	Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ T4/2017-Nay	Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2018-Nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc điều hành; Giám đốc Nhà máy Sợi

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- + Sở hữu cá nhân: 4.800 Cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần.
- + Sở hữu của người có liên quan: Không.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không.
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

4. Kế toán trưởng.

- Họ và tên: **VŨ NGỌC TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/04/1966
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 40 Trường Chinh, phường Bà Triệu, TP Nam Định
- Số CMTND: 161580851 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 14/04/2009
- Điện thoại liên hệ: 0913006293
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính Kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt Nam Định
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Thương mại - Dệt Nam Định
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Thanh Châu - Dệt May Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1988-04/1994	Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Nam Định	Nhân viên kế toán
Từ 04/1994-06/1998	Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Nam Định	Trưởng phòng Kế toán
Từ 06/1998-03/2014	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Phó TP Tài chính Kế toán
Từ 2014 đến nay	Công ty CP Phát triển đô thị Dệt May Nam Định	Trưởng BKS
Từ 03/2014 đến nay	Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 04/2016 đến nay	CTCP Dịch vụ Thương mại - Dệt Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2017 đến nay	Công ty CP Sợi Thanh Châu – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.400 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 94.760 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Ngọc Tú	Con	94.760	0,70

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất của Công ty;
2. BCTC kiểm toán năm 2017 (Riêng và Hợp nhất).

Nam Định, ngày tháng năm 2018

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN VĂN MIÊNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**